

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	
		Từ	Đến	VT1	
19.39	Khu dân cư Điện lực	Cả khu			2.500
19.40	Khu dân cư Đại Thành	Cả khu			4.000
19.41	Khu dân cư Hồng Phát				
	Đường D1	Suốt tuyến			6.500
	Đường D2, D3; Đường N5	Suốt tuyến			5.500
	Các tuyến đường nội bộ còn lại	Suốt tuyến			4.000
19.42	Khu dân cư Hòa Mỹ	Cả khu			3.000
20	Phường Ngã Năm				
20.1	Quốc lộ 61B	Giáp ranh xã Tân Long	Cầu Đỏ mới	1.500	
		Cầu Đỏ mới	Đường 30 Tháng 4	900	
		Đường 30 Tháng 4	Cầu Trà Ban	800	
20.2	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường 3 Tháng 2	Đường D4	8.000	
		Đường D4	Cầu Thanh Niên (Khu vực 1)	4.000	
		Cầu Thanh Niên (Khu vực 1)	Cầu Quản Lộ - Phụng Hiệp (Khu vực 7)	2.500	
		Cầu Quản Lộ - Phụng Hiệp (Khu vực 7)	Kênh 90	2.000	
		Kênh 90	Cầu ngã ba Chêch Cầm	1.000	
20.3	Đường 3 Tháng 2	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Trần Văn Bảy	8.000	
		Đường Trần Văn Bảy	Hết ranh Chùa Phật Mẫu	7.000	
		Giáp ranh Chùa Phật Mẫu	Hết ranh đất Cây xăng số 1 (Hoàng Nhung)	5.500	
		Giáp ranh đất Cây xăng số 1 (Hoàng Nhung)	Cầu Cống đá	5.000	
20.4	Đường Lê Hồng Phong	Đường Mai Thanh Thế	Đường 3 Tháng 2	7.000	
20.5	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Mai Thanh Thế	Đường 3 Tháng 2	8.000	
20.6	Đường Võ Thị Sáu	Đường Mai Thanh Thế	Đường 3 Tháng 2	7.500	
20.7	Đường Trần Văn Bảy	Đường Mai Thanh Thế	Đường 3 Tháng 2	7.500	

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
20.8	Đường Mai Thanh Thế	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Trần Văn Bảy	8.000
		Đường Trần Văn Bảy	Đường Phạm Hùng	7.500
20.9	Đường Hùng Vương	Cầu Ngã Năm mới (Ngang Khu hành chính)	Đường Nguyễn Trãi (Cầu Đỏ cũ)	7.200
		Đường Nguyễn Trãi (Cầu Đỏ cũ)	Cầu Đỏ mới	3.500
		Cầu Đỏ mới	Cầu Bến Long	2.000
20.10	Đường Trần Hưng Đạo	Cầu Bến Long	Cầu Tư Bí	800
		Cầu Bến Long	Giáp ranh xã Tân Long	600
20.11	Đường 30 Tháng 4	Đường 1 Tháng 5	Hết ranh đất ông Năm Miên	2.000
		Giáp ranh đất ông Năm Miên	Quốc lộ 61B	1.500
20.12	Đường 1 Tháng 5	Đường 30 Tháng 4	Rạch Xẻo Cạy	900
		Rạch Xẻo Cạy	Cầu Trà Kết	700
20.13	Đường Lê Văn Tám	Cầu Chùa Ông Bồn đến Đầu Voi	Hết ranh đất bà Ba Đê	1.100
		Giáp ranh đất bà Ba Đê	Cầu Bào Nhum (Cầu Vú Sữa)	900
20.14	Đường Lê Văn Tám (Đoạn mới làm)	Cầu Chùa Ông Bồn	Hết ranh đất Hai Thời	800
20.15	Đường Lạc Long Quân	Đường Mậu Thân	Hết ranh cầu Ông Bồn cũ	1.000
		Giáp ranh cầu Ông Bồn cũ	Cầu Đường Trâu (trong)	600
20.16	Đường Mậu Thân	Đường Lạc Long Quân	Cầu Treo	2.000
		Cầu Treo	Cầu Đường Trâu (ngoài)	1.700
20.17	Đường Nguyễn Trãi	Đường Hùng Vương (mố cầu Đỏ cũ)	Đường Phạm Văn Đồng (vòng xoay)	4.500
		Đường Phạm Văn Đồng (vòng xoay)	Quốc lộ 61B	2.750
20.18	Đường Lê Hoàng Chu	Cầu ngã ba Chêch Cầm	Giáp ranh xã Tân Long	800
20.19	Đường Huỳnh Thị Tân	Đường Nguyễn Huệ	Đường Phạm Hùng	3.850
		Đường Phạm Hùng	Rạch Cống Đá (Trừ phía Khu tái định cư)	1.100

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
20.20	Đường Phạm Hùng	Đường Nguyễn Huệ	Đường 3 Tháng 2	3.500
20.21	Đường Nguyễn Huệ	Đường Mai Thanh Thế	Cầu bệnh viện	6.000
		Cầu bệnh viện	Đường Quản Lộ - Phụng Hiệp	4.100
20.22	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Hùng Vương	Đường Quản Lộ - Phụng Hiệp	3.500
		Đường Quản Lộ - Phụng Hiệp	Quốc lộ 61B	3.000
20.23	Đường Phạm Văn Đồng	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Trãi	5.500
		Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Huệ	4.500
20.24	Đường Quản Lộ - Phụng Hiệp	Kênh Cống Đá	Cầu Kênh Phú Lộc - Ngã Năm	1.100
		Cầu Kênh Phú Lộc - Ngã Năm	Kênh Bến Long	1.000
		Kênh Bến Long	Cầu Tư Bí	800
		Cầu Tư Bí	Hết ranh đất Trường THCS - Phường 2 cũ	700
		Giáp ranh đất Trường THCS - Phường 2 cũ	Cầu kênh Xáng Mỹ Phước	900
		Cầu kênh Xáng Mỹ Phước	Giáp ranh xã Long Hưng	750
20.25	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Cống Lý Thanh	Đường Âu Cơ	4.200
		Cống Lý Thanh	Đường vào Trường THCS Long Tân	1.400
		Đường vào Trường THCS Long Tân	Cầu Tư Bí	700
20.26	Đường Lý Tự Trọng	Đường Âu Cơ	Kênh 8 Tháng 3	2.500
		Kênh 8 Tháng 3	Kênh Mỹ Lợi	1.300
		Kênh Mỹ Lợi	Cầu Kênh Bình Hưng	1.000
		Cầu Kênh Bình Hưng	Giáp ranh xã Tân Long	800
20.27	Đường Âu Cơ	Đường Lý Tự Trọng	Đường Quản Lộ - Phụng Hiệp	1.800
20.28	Đường Khu vực Trà Cú	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Giáp ranh Trung tâm Thương Mại - Phường 2 cũ	3.500
20.29	Đường huyện 79B	Cầu Kênh Bình Hưng	Giáp ranh xã Mỹ Phước	800
20.30	Đường huyện 77	Cầu Đường Trâu (Kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp)	Giáp ranh tỉnh Cà Mau	550

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
20.31	Đường huyện 73	Cầu Vú Sữa	Cầu Sóc Sỏi	550
		Cầu Sóc Sỏi	Cầu Đường Tắc	600
20.32	Đường huyện 72	Cầu ngang UBND xã Vĩnh Quới cũ	Cầu Đường Trâu (trong)	550
20.33	Đường Kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp	Giáp ranh xã Long Hưng	Đầu ranh đất Cây xăng Trường Thịnh	600
		Đầu ranh đất Cây xăng Trường Thịnh	Cầu Treo	800
		Cầu Treo	Đường 1 Tháng 5	600
20.34	Đường N1 (Cụm công nghiệp khu vực 4)	Suốt tuyến		800
20.35	Đường số 4	Đường Nguyễn Trãi	Đường N11 (trường THCS phường Ngã Năm)	3.500
20.36	Đường N11	Đường số 4	Đường D14	3.500
20.37	Đường D14	Đường N11	Quốc lộ 61B	3.500
20.38	Đường D2	Đường 3 Tháng 2	Đường Quản Lộ - Phụng Hiệp	5.500
20.39	Đường D3	Đường Phạm Hùng	Đường N1	5.500
20.40	Đường N1	Đường D3	Đường D2	5.500
20.41	Khu dân cư khu vực 3, phường Ngã Năm	Đường N1		3.300
		Đường N2		3.300
		Đường số 22		3.300
20.42	Các tuyến đường Trung tâm Phường 1 (cũ)			
	Đường N1	Đường Mai Thanh Thế	Đường D1	6.000
	Đường N2	Đường D4	Đường D1	6.000
	Đường D1	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Trung Trực	6.000
	Đường D2	Đường Nguyễn Huệ	Đường N1	6.000
	Đường D3	Đường N2	Đường Nguyễn Trung Trực	6.000
	Đường D4	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Trung Trực	6.000
20.43	Khu tái định cư phường 1 cũ			
	Đường Huỳnh Thị Tân	Đoạn thuộc phía Khu tái định cư		2.801
	Đường D1	Suốt tuyến trong Khu tái định cư		2.661
	Đường NB1	Suốt tuyến trong Khu tái định cư		2.521